

**UBND TỈNH TUYỀN QUANG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 253/ĐHTTr-TCCT

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 5 năm 2020

V/v đề nghị đăng tải tài liệu ôn tập vòng 2 kỳ thi  
tuyển viên chức năm 2019

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Kế hoạch số 132/KH-BCĐ ngày 24/4/2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tân Trào năm 2019 về tổ chức thi tuyển viên chức năm 2019.

Để tổ chức kỳ thi tuyển viên chức năm 2019, Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tân Trào năm 2019 đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải tài liệu ôn tập môn Nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2);

*(Có các file tài liệu (bản scan) gửi kèm theo)*

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, đăng tải xong trước ngày 18/5/2020.

Trường Đại học Tân Trào trân trọng đề nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo trường (B/c);
- HĐTD;
- Lưu: VT, TCCT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Nguyễn Bá Đức**

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 5 năm 2020

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP**  
**MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH CHO VỊ TRÍ CẦN TUYỂN DỤNG**  
**VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO NĂM 2019**  
(Kèm theo Văn bản số 253/DHTr-TCCT ngày 18/5/2020 của Trường Đại học Tân Trào)

**I. Phòng Hành chính - Quản trị (Hành chính tổng hợp hạng III)**

1. Luật công chức, viên chức.
2. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
3. Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện Thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
4. Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan.
5. Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ Quy định về Quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức.
6. Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.
7. Quy định quản lý sử dụng xe ô tô công vụ của Trường Đại học Tân Trào.
8. Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước của Trường Đại học Tân Trào.

**II. Giảng viên giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Văn hóa học (hạng III)**

**II.1. Ngành Văn hóa học**

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học
  - [1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.
  - [2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Cơ sở văn hóa Việt Nam; Văn hóa dân gian và quản lý di tích lịch sử; Di sản văn hóa.*

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

## **II.2. Ngành Lý luận và Phương pháp dạy học môn tiếng Trung Quốc**

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong học phần *Tiếng Trung 1*.

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

## **II.3. Ngành Quản lý văn hóa, Văn hóa học**

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Cơ sở văn hóa Việt Nam; Mỹ thuật học đại cương; Văn hóa gia đình*.

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

## **III. Giảng viên giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Giáo dục Mầm non (hạng III)**

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Lý luận và Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em; Lý luận và Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh; Lý luận và Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em*.

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

## **IV. Khoa khoa học cơ bản**

### **IV.1. Giảng viên giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Sinh thái học (hạng III)**

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh..

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Sinh thái học và Môi trường; Di truyền học; Đại cương phương pháp dạy học Sinh học.*

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

#### **IV.2. Giảng viên giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Lịch sử (hạng III)**

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến 1858; Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1975; Lịch sử thế giới cận đại.*

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

#### **IV.3. Giảng viên giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Tin học (hạng III)**

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Tin học đại cương; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục Mầm non; Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học.*

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

#### **IV.4. Giảng viên giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Văn - Truyền thông (hạng III)**

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Ngữ âm tiếng Việt; Từ vựng tiếng Việt; Phong cách học tiếng Việt.*

D P  
T  
Đ  
T  
A  
17

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

## V. Khoa Giáo dục Tiểu học

### V.1. Giảng viên giảng dạy chuyên ngành Giáo dục Tiểu học (hạng III), ngành Toán giải tích

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Toán học 1; Toán học 2; Thực hành giải toán Tiểu học 2.*

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

### V.2. Giảng viên giảng dạy chuyên ngành Giáo dục Tiểu học (hạng III), ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn, Ngôn ngữ Việt Nam

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Tiếng Việt 2; Tiếng Việt 3; Hoạt động giao tiếp với dạy học tiếng Việt ở Tiểu học.*

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

## VI. Giảng viên giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Kinh tế (hạng III)

1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô; Tài chính doanh nghiệp.*

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

## VII. Giảng viên giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Lý luận Chính trị (hạng III)

### 1. Lý luận và Phương pháp dạy học đại học

[1] Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2004), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Thiết kế một bài giảng trong các học phần sau: *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.*

3. Xây dựng chuẩn đầu ra ngành đào tạo, chuẩn đầu ra môn học.

## VIII. Trung tâm Thông tin - Thư viện

### VIII.1. Truyền thông (hạng III)

1. Luật Báo chí 2016.

2. Nguyễn Thị Trường Giang (2011), *Đạo đức nghề nghiệp nhà báo*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Trường Giang (2014), *100 bản quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Vũ Quang Hào (2010), *Ngôn ngữ báo chí*, NXB Thông tấn, Hà Nội.

5. Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên), Đỗ Thị Thu Hằng (2012), *Truyền thông lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

6. Đinh Văn Hường (2011), *Các thể loại báo chí thông tấn*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

7. Dương Xuân Sơn (2012), *Lý luận báo chí truyền thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8. Nguyễn Văn Dũng (2018), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Thông tin truyền thông, Hà Nội.

9. Nguyễn Văn Dũng (2012), *Báo chí và dư luận xã hội*, NXB Lao động, Hà Nội.

### VIII.2. Ngành Công nghệ thông tin (Kỹ sư hạng III)

1. Luật Công nghệ thông tin, số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006.

2. Luật An ninh mạng, số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018.

3. Phạm Ngọc Thắng, Nguyễn Tiến Dũng (2013), *Giáo trình Máy tính và Mạng máy tính*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

4. Võ Đức Khánh (2007), *Giáo trình Kiến trúc máy tính*, NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.

5. Đồng Thị Bích Thủy (2015), *Giáo trình Cơ sở dữ liệu*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

6. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2013), *Giáo trình Phân tích thiết kế hệ thống*, NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội.

7. Đỗ Xuân Lôi (2000), *Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật*, NXB Thống kê, Hà Nội.

8. Đỗ Năng Toàn (2013), *Giáo trình Xử lý ảnh*, Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông, Hà Nội.

9. Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội (2015), *Giáo trình Đồ họa máy tính*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

10. Nguyễn Minh Đạo (2014), *Giáo trình Lập trình web với ASP.net*, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.

### **IX. Trung tâm Thực nghiệm - Thực hành và Chuyển giao khoa học công nghệ (nghiên cứu hạng III)**

1. Nguyễn Quang Thạch, Nguyễn Thị Lý Anh (2005), *Công nghệ sinh học nông nghiệp*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Phạm Văn Hậu, Bùi Văn Trường (bản dịch 2004), *An toàn sinh học phòng thí nghiệm*, Tổ chức Y tế Thế giới.

3. Nguyễn Bảo Toàn (2010), *Giáo trình nuôi cấy mô và tế bào thực vật*, NXB Đại học Cần Thơ, Cần Thơ.

4. Nguyễn Văn Đông, Ngô Xuân Bình (2010), *Giáo trình công nghệ sinh học thực vật*, NXB Nông nghiệp.

5. Mai Thị Phương Hoa, Đỗ Tiến Vinh (2012), *Thực hành nuôi cấy mô thực vật*, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, TP. Hồ Chí Minh.

6. Nguyễn Như Hiền (2011), "*Công nghệ sinh học - tập 1 - sinh học phân tử và tế bào - cơ sở khoa học của công nghệ sinh học*", NXB Giáo dục VN, Hà Nội.

7. Vũ Văn Vụ, Nguyễn Mộng Hùng, Lê Hồng Điệp (2010), *Công nghệ sinh học - tập 2 - công nghệ sinh học tế bào*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8. Trịnh Đình Đạt (2010), "*Công nghệ sinh học - tập 4 - công nghệ di truyền*", NXB Giáo dục Việt Nam.

9. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thực nghiệm - Thực hành và Chuyển giao khoa học công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 2734/QĐ-ĐHTTr ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

#### **X. Phòng Quản lý Sinh viên (Công tác sinh viên hạng III)**

1. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý sinh viên được ban hành kèm theo Quyết định số 456 /QĐ-ĐHTTr ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

2. Quy chế Quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Tân Trào được Ban hành kèm theo Quyết định số 223/QĐ-ĐHTT ngày 12/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

3. Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện của người học hệ chính quy được ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-ĐHTTr ngày 16/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

4. Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1325/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2016 của Bộ GD&ĐT về việc đính chính thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016.

5. Quy chế Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy chế Ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy được ban hành kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy chế Công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **XI. Phòng Tổ chức - Chính trị (Tổ chức nhân sự hạng III)**

1. Luật Viên chức 2010, số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội.

2. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 6/4/2012 của Chính phủ về Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

3. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 của Chính phủ về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.



4. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về Đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

5. Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

6. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

7. Nghị định số 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - khen thưởng.

9. Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/2/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ công chức lãnh đạo.

10. Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 6 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021.

11. Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

12. Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ về Quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

13. Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế

độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

14. Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

15. Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

16. Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Quy định phân cấp quản lý viên chức được ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

17. Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

18. Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang./.